

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST
Ngày 27- 01 - 2021
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Tấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Lộc
2. Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 578/2020/TLST-DS, ngày 30 tháng 10 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 430/2020/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Lý Hoàng M, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Trú tại: Khóm 5, thị trấn C, huyện P, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 17/10/2019 ông Lý Hoàng M có mua ti vi và điện thoại của ông Nguyễn Việt S với số tiền 7.200.000 đồng. Ông S có yêu cầu nhiều lần nhưng ông M không thanh toán. Nay, ông S yêu cầu ông M trả cho ông S số tiền 7.200.000 đồng.

Bị đơn ông Lý Hoàng M: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông M vắng mặt không rõ lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Lý Hoàng M là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Ông Lý Hoàng M được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Lý Hoàng M còn nợ tiền mua ti vi và điện thoại. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định: Ngày 17/10/2019 ông Lý Hoàng M có mua điện thoại và ti vi của ông Nguyễn Việt S với số tiền 7.200.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ tiền và tờ khai thông tin khách hàng do ông M ký tên xác nhận ngày 17/10/2019 nội dung thể hiện ông M còn nợ ông S số tiền 7.200.000 đồng. Đối với ông Lý Hoàng M, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Lý Hoàng M có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 7.200.000 đồng.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý Hoàng M phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Lý Hoàng M trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lý Hoàng M phải chịu 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012124 ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Minh Tấn

